

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **309/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/6/2020.

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 6 tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HPT ngày 27/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thanh H, sinh năm: 1968

Địa chỉ: 1025/6 Đường H, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 1025/6 Đường H, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2019; Bản tự khai ngày 05/02/2020 và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/4/2020,

nguyên đơn là bà Đào Thanh H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01/95 ngày 10/5/1995).

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống chung hạnh phúc được khoảng 05 năm. Đến khi bà sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã tự giải quyết nhưng không hàn gắn được. Từ năm 2000, ông T đã bỏ nhà đi đâu không rõ, đến nay vẫn chưa biết tung tích. Năm 2019, bà đã đến Tòa án yêu cầu tuyên bố ông T mất tích. Theo Quyết định số 307/2019/QĐST-DS ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6 đã tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T mất tích.

Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, cuộc sống chung với ông T không thể tiếp tục, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 04/8/1990. Anh Nguyễn Ngọc Đ đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

\* Tại phiên tòa, bà Đào Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc.

\* Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt. Không có ý kiến gửi cho Tòa án, cũng không thông báo lý do vắng mặt.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, đảm bảo thời hạn xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không có kiến nghị gì;

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự trình bày không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1.] Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Đào Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thanh H và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 159, quyển số 01/95 ngày 10/5/1995 tại Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, theo nguyên đơn là bà Đào Thanh H trình bày thì vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng vợ chồng bà không hòa giải được. Năm 2000, ông T bỏ đi đâu bà không biết tung tích; Năm 2019, bà đã đến Tòa án yêu cầu tuyên bố ông T mất tích. Theo Quyết định số 307/2019/QĐST-DS ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6 đã tuyên bố ông Nguyễn Ngọc T mất tích.

Nay bà H không còn yêu thương, quan tâm đến ông T và thực tế giữa bà H và ông T không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Tòa án đã triệu nhiều lần để hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng bà H, ông T tìm biện pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, giúp gia đình đoàn tụ nhưng ông T không tham gia hòa giải nên Tòa án không hòa giải được.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

- Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 04/8/1990. Anh Nguyễn Ngọc Đ đã thành niên, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thanh H tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.] Về án phí: Bà Đào Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thanh H về việc yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thanh H và ông Nguyễn Ngọc T chấm dứt; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 159, quyền số 01/95 ngày 10/5/1995 do Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đào Thanh H và ông Nguyễn Ngọc T không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 04/8/1990. Anh Nguyễn Ngọc Đ đã thành niên, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thanh H tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011965 ngày 07/01/2020 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận bà Đào Thanh H đã đóng đủ tiền án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- UBND P11, Quận 6 (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tú**